

Số: 5511/STC-QLCS

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2019

V/v lập, xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành, đơn vị, đoàn thể thuộc Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Cục Thuế thành phố Hà Nội.

Căn cứ Văn bản số 6043/VP-KT ngày 01/7/2019 của Văn phòng UBND Thành phố thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Doãn Toàn - Phó Chủ tịch UBND Thành phố xem xét đề xuất, kiến nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 3305/STC-QLCS ngày 24/5/2019 về việc tổ chức thực hiện Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, trong đó: *“Giao Sở Tài chính căn cứ quy định hiện hành của pháp luật, các văn bản chỉ đạo có liên quan của Trung ương và Thành phố, có văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.”*

Để công tác lập, xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tuân thủ đúng quy định của pháp luật (Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP;...), Sở Tài chính Hà Nội đề nghị Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, đoàn thể thuộc Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện một số nội dung sau:

**I. Tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.**

1. Tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải thuộc quy định tại Khoản 1 Điều 56, Khoản 1 Điều 57, Khoản 1 Điều 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, đồng thời đáp ứng các yêu cầu quy định tại Khoản 2 Điều 55 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Khoản 1, Khoản 2 Điều 43 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Tài sản sử dụng đúng mục đích được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm để phục vụ cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (bao gồm cả hoạt động phụ trợ, hỗ trợ trực tiếp cho việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của đơn vị quy định tại Điều 6 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017).

2. Quản lý, sử dụng tài sản gắn liền với đất và giá trị quyền sử dụng đất tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết như sau:

2.1. Đơn vị sự nghiệp công lập được phép sử dụng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trong trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai mà tiền thuê đất đã nộp, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước được UBND Thành phố xác nhận.

Tiền thuê đất đã nộp ngân sách nhà nước, tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả được xác định có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước trong các trường hợp sau: (i) Nhà nước cấp tiền từ ngân sách nhà nước để nộp tiền thuê đất, trả tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; (ii) Đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để nộp tiền thuê đất, trả tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; (iii) Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nguồn khác để nộp tiền thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nhưng sau đó sử dụng các nguồn vốn quy định tại điểm (i), (ii) Mục này để hoàn trả.

2.2. Trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì phải nộp tiền thuê đất tương ứng với thời gian sử dụng, tỷ lệ diện tích nhà, công trình sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước kể từ thời điểm có quyết định sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh hoặc kể từ thời điểm ký hợp đồng cho thuê, hợp đồng liên doanh, liên kết.

**II. Về trình tự lập, xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.**

### **1. Trình tự lập Đề án:**

Đơn vị sự nghiệp công lập khi có nhu cầu sử dụng tài sản công đáp ứng các điều kiện quy định vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết: Phải lập Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (sau đây gọi tắt là Đề án) theo Mẫu số 02/TSC-ĐA ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và Phụ lục đính kèm Văn bản này, trong đó lưu ý khi lập Đề án như sau:

- Xác định đầy đủ, chính xác tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết (chúng loại, danh mục, số lượng, giá trị tài sản; tỷ lệ nguyên giá tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết so với tổng nguyên giá tài sản đơn vị đang quản lý, sử dụng; phương án sử dụng đất khi sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết...).

- Nêu rõ sự cần thiết của việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải đảm bảo các yêu cầu quy định tại Khoản 2, Điều 55 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 43 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

- Việc xác định giá trị tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải thực hiện theo cơ chế thị trường và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan: (i) Xác định giá cho thuê tài sản công phù hợp với giá cho thuê trên thị trường của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ; (ii) Xác định giá trị tài sản khi liên doanh, liên kết phải phù hợp với giá trị thực tế của tài sản trên thị trường; (iii) Tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải được trích khấu hao theo quy định.

Trong trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập không đủ điều kiện để xác định giá cho thuê tài sản công, giá trị tài sản công sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết phù hợp giá thị trường thì thuê tổ chức có đủ điều kiện hoạt động thẩm định giá xác định, làm căn cứ xây dựng Đề án trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt (Chi phí thuê thẩm định giá cho thuê tài sản công, giá trị tài sản công sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết được tính vào chi phí hoạt động cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định).

Đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp của các thông tin, số liệu, tài liệu trong Đề án và các lập luận giá định, thông số làm căn cứ xác định giá trị thương hiệu của đơn vị khi sử dụng vào mục đích liên doanh, liên kết và lập phương án tài chính.

- Về phương án tài chính: Đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ thực tiễn hoạt động, nhu cầu thị trường và khả năng đáp ứng của đơn vị để xây dựng phương án tài chính của hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết theo quy định. Khối lượng, đơn giá của từng sản phẩm, dịch vụ làm cơ sở xác định doanh thu, chi phí và hiệu quả hoạt động hàng năm và cả chu kỳ hoạt động của Đề án phải có căn cứ phù hợp, có hiệu quả, đảm bảo tính khả thi cao. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm về các căn cứ tính toán, xây dựng phương án tài chính và các nội dung tại Đề án báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

- Để đảm bảo việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được công khai, minh bạch, đề nghị đơn vị sự nghiệp công lập nghiên cứu, phân tích và thảo luận công khai, dân chủ, thống nhất bằng văn bản giữa Ban Lãnh đạo, Cấp ủy và tổ chức công đoàn của đơn vị sự nghiệp công lập về các nội dung Đề án sử dụng tài sản công tạo sự đồng thuận trong tổ chức và giám sát thực hiện.

Sau khi hoàn thiện Đề án, đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) xem xét, gửi Sở Tài chính.

## **2. Xem xét, cho ý kiến hoặc thẩm định; Phê duyệt Đề án:**

2.1. Cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) của đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xem xét nội dung Đề án, có ý kiến bằng Văn bản gửi Sở Tài chính, trong đó cần có ý kiến cụ thể về các nội dung sau:

- Về điều kiện, yêu cầu, sự cần thiết và danh mục tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết, đảm bảo việc đề xuất sử dụng tài sản công đúng quy định tại Khoản 2 Điều 55, Khoản 1 Điều 56, Khoản 1 Điều 57, Khoản 1 Điều 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Điều 43 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

- Về khả năng đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Về giá trị tài sản công và phương án tài chính của việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại Đề án của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Có ý kiến về các đề xuất, kiến nghị để thực hiện Đề án của đơn vị sự nghiệp công lập. Nêu rõ quan điểm thống nhất hay không thống nhất với các nội dung và đề xuất, kiến nghị của đơn vị.

- Các ý kiến khác có liên quan đến các nội dung tại Đề án.

2.2. Đối với Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê:

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Đề án, Sở Tài chính xem xét, cho ý kiến thẩm định về: Sự cần thiết; sự phù hợp của Đề án với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan; các nội dung trong Đề án cần phải chỉnh lý, hoàn thiện, gửi đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có).

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định, đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện Đề án, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 56, Khoản 2 Điều 57 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công phê duyệt.

\* Riêng đối với Đề án sử dụng tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập có nguyên giá theo sổ kế toán từ 500 tỷ đồng trở lên, Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu, báo cáo UBND Thành phố xin ý kiến Thường trực HĐND Thành phố thống nhất trước khi phê duyệt theo quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP. Sau khi nhận được ý kiến bằng Văn bản của Thường trực HĐND Thành phố, UBND Thành phố chỉ đạo đơn vị nghiên cứu, tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện Đề án, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có), gửi Sở Tài chính để trình UBND Thành phố xem xét, quyết định. Sau khi nhận được Đề án hoàn thiện của đơn vị, UBND Thành phố xem xét, quyết định phê duyệt Đề án theo thẩm quyền hoặc có Văn bản hồi đáp đơn vị trong trường hợp không thống nhất với Đề án.

2.3. Đối với Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích liên doanh, liên kết:

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Đề án, Sở Tài chính xem xét, có ý kiến về Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập, có Văn bản gửi đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) để hoàn thiện Đề án (nếu Đề án chưa đáp ứng các yêu cầu theo quy định) hoặc báo cáo UBND Thành phố có Văn bản xin ý kiến Thường trực HĐND Thành phố về Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết, kèm theo các hồ sơ tài liệu liên quan quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

- Thường trực HĐND Thành phố xem xét, cho ý kiến về các nội dung của Đề án theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 44 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

– Sau khi nhận được ý kiến bằng Văn bản của Thường trực HĐND Thành phố, UBND Thành phố chỉ đạo đơn vị nghiên cứu, tiếp thu ý kiến để chỉnh lý, hoàn thiện Đề án, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên (nếu có), gửi Sở Tài chính để trình UBND Thành phố xem xét, quyết định.

– Sau khi nhận được Đề án hoàn thiện của đơn vị, UBND Thành phố quyết định phê duyệt Đề án theo thẩm quyền hoặc có Văn bản hồi đáp đơn vị trong trường hợp không thống nhất với Đề án.

### **3. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án:**

3.1. Đối với Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê:

Căn cứ Đề án được phê duyệt, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định cụ thể việc sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê theo quy định của pháp luật, trong đó cần lưu ý một số nội dung sau:

*- Việc cho thuê tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo các hình thức sau:*

+ Đấu giá áp dụng đối với gói cho thuê tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản có giá trị lớn. Việc đấu giá cho thuê tài sản được thực hiện theo quy định tại các Khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 24 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và pháp luật về đấu giá tài sản;

+ Cho thuê trực tiếp áp dụng trong các trường hợp sau: (i) Tài sản là phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị; (ii) Cho thuê từng hạng mục thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (hội trường, phòng họp, phòng hội thảo, phòng thí nghiệm, phòng điều trị...) trong thời gian dưới 15 ngày hoặc từ 15 ngày trở lên nhưng không liên tục.

+ Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định và niêm yết giá cho thuê tại trụ sở đơn vị; đồng thời, thông báo công khai giá cho thuê tài sản trên Trang thông tin của đơn vị (nếu có), Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố, Trang thông tin điện tử về tài sản công của Bộ Tài chính, Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công.

*- Giá cho thuê tài sản được xác định như sau:*

+ Giá trúng đấu giá trong trường hợp cho thuê theo hình thức đấu giá.

+ Giá cho thuê được niêm yết, thông báo công khai trong trường hợp cho thuê trực tiếp.

+ Giá khởi điểm để đấu giá, giá cho thuê được niêm yết, thông báo công khai do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt phù hợp với giá cho thuê phổ biến tại thị trường địa phương của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ.

*- Việc cho thuê tài sản phải được lập thành hợp đồng theo quy định của pháp luật.*

3.2. Đối với Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết:

Căn cứ Đề án được phê duyệt, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định cụ thể việc sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

*- Lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết:*

+ Căn cứ Đề án được phê duyệt, đơn vị sự nghiệp công lập thông báo công khai về việc lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết trên Trang thông tin của đơn vị (nếu có), Cổng thông tin điện tử của UBND Thành phố, Trang thông tin điện tử về tài sản công của Bộ Tài chính. Thông báo công khai về việc lựa chọn đối tác gồm các nội dung chủ yếu sau: (i) Thông tin của đơn vị có tài sản liên doanh, liên kết; (ii) Tài sản dự kiến liên doanh, liên kết; (iii) Phương án liên doanh, liên kết; (iii) Tiêu chí lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết; (iv) Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký.

+ Tiêu chí lựa chọn đối tác tham gia liên doanh, liên kết bao gồm: (i) Năng lực, kinh nghiệm của đối tác trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động liên doanh, liên kết; (ii) Hiệu quả của phương án tài chính; (iii) Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết của đối tác bảo đảm cho việc liên doanh, liên kết; (iv) Phương án xử lý tài sản sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết; (v) Các tiêu chí khác phù hợp với mục đích liên doanh, liên kết, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị do đơn vị có tài sản công quyết định.

+ Căn cứ hồ sơ đăng ký tham gia liên doanh, liên kết của các tổ chức, cá nhân, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc lựa chọn của mình.

- Các hình thức sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết quy định tại Khoản 4, Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, gồm: (i) Hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới: các bên sử dụng tài sản của mình để thực hiện liên doanh, liên kết và tự quản lý, sử dụng tài sản của mình, tự bảo đảm các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và được chia kết quả từ hoạt động liên doanh, liên kết theo hợp đồng; (ii) Hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới: các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng góp tài sản hoặc góp vốn để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết; các tài sản này được các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng kiểm soát việc quản lý, sử dụng; (iii) Hình thức liên doanh, liên kết hình thành pháp nhân mới: các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng góp tài sản hoặc góp vốn để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết; pháp nhân mới có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật và Hợp đồng liên doanh, liên kết.

- Quản lý, sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết:

+ Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: Việc quản lý, sử dụng tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập tham gia liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và Hợp đồng liên doanh, liên kết;

+ Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: Việc quản lý, sử dụng tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập sau khi góp vốn được thực hiện theo Hợp đồng liên doanh, liên kết;

+ Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: Tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng để góp vốn liên doanh, liên kết do pháp nhân mới quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật có liên quan.

- Tài sản tham gia liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp công lập là quyền sử dụng đất, công trình sự nghiệp và các tài sản khác gắn liền với đất sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết thuộc về Nhà nước. Đối với các tài sản khác, sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết được xử lý theo nguyên tắc sau:

+ Đối với tài sản tham gia liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: Sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết, đơn vị tiếp tục quản lý, sử dụng hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP;

+ Đối với tài sản liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại Điểm b, Khoản 4 Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: Sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết được xử lý theo nguyên tắc phần tài sản thuộc về mỗi bên được xác định tương ứng với giá trị tài sản hoặc vốn góp khi đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết;

+ Đối với các tài sản được hình thành thông qua hoạt động liên doanh, liên kết theo hình thức quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: Sau khi hết thời hạn liên doanh, liên kết, các tài sản này được chia cho các bên tham gia liên doanh, liên kết theo tỷ lệ đóng góp của mỗi bên; trường hợp không chia được bằng hiện vật thì thực hiện bán cho các bên còn lại trong liên doanh theo giá thị trường; trường hợp các bên liên doanh không mua thì thực hiện bán theo hình thức đấu giá;

+ Trường hợp các bên tham gia trong liên doanh, liên kết tự nguyện chuyển giao không bồi hoàn quyền sở hữu phần tài sản của mình cho Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Khoản 4, Điều 107 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định của Chính phủ về trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

### 3.3. Đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm:

- Đăng tải thông tin trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có), của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có), UBND Thành phố, trang thông tin về tài sản công của Bộ Tài chính và các trang thông tin khác để lựa chọn đối tác và ký hợp đồng cho thuê, liên doanh, liên kết đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật và Đề án đã được phê duyệt.

- Cập nhật thông tin về việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo quy định. Điều chỉnh giá trị quyền sử dụng đất (nếu có) để hạch toán theo quy định tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 103 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

- Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê tài sản, liên doanh, liên kết tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định

của pháp luật, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và pháp luật có liên quan.

– Xử lý tài sản công khi kết thúc thời hạn kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định của pháp luật.

– Số tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải được hạch toán riêng và kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật về kế toán và được quản lý, sử dụng như sau: (i) Chi trả các chi phí hợp lý có liên quan; (ii) Trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có); (iii) Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước; (iv) Phần còn lại được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

– Đối với đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê: Hội đồng quản lý hoặc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phê duyệt theo thẩm quyền phê duyệt tại Điểm b, Khoản 2, Điều 56 và Điểm b, Khoản 2, Điều 57 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: Đơn vị sự nghiệp công lập gửi Đề án cho cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) để quản lý, theo dõi việc triển khai thực hiện Đề án được phê duyệt.

#### 3.4. Cơ quan quản lý cấp trên của đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có):

Chỉ đạo và hướng dẫn đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định của pháp luật. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập; Có văn bản yêu cầu đơn vị sự nghiệp thực hiện đúng các nội dung của Đề án đã được phê duyệt; Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định trong trường hợp đơn vị không thực hiện đúng các nội dung của Đề án đã duyệt.

### **III. Đối với việc sử dụng tài sản công tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc Thành phố quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.**

1. Việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (sau đây gọi là tổ chức) thực hiện theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Mục 4, Chương III Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Việc sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp tại tổ chức nêu trên vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết được áp dụng trong trường hợp chưa sử dụng hết công suất.

3. Các tổ chức sử dụng tài sản công được giao vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải tuân thủ các quy định sau đây:

3.1. Lập Đề án theo Mẫu số 02/TSC-ĐA ban hành kèm theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và quy định tại Mục II Văn bản này; Báo cáo Ban lãnh đạo của tổ chức xem xét, phê duyệt sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của UBND Thành phố.



Căn cứ chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Tài chính tham mưu, báo cáo UBND Thành phố có văn bản tham gia đóng góp ý kiến vào Đề án sử dụng tài sản công tại các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội thuộc Thành phố quản lý vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

3.2. Các tổ chức sử dụng tài sản công được giao vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết khi đáp ứng yêu cầu: (i) Sử dụng tài sản đúng mục đích đầu tư xây dựng, mua sắm; không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ của tổ chức; (ii) Không làm mất quyền sở hữu tài sản công; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản Nhà nước giao; (iii) Phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; (iv) Tính đủ khấu hao tài sản cố định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước theo quy định của pháp luật; (v) Thực hiện theo cơ chế thị trường và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.

3.3. Số tiền thu được từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải được hạch toán riêng và kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật về kế toán. Sau khi chi trả các chi phí có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có) và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, phần còn lại, tổ chức được trích một khoản tương ứng với mức trích lập quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo quy định về cơ chế tài chính áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; phần còn lại nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý.

#### **IV. Về xử lý chuyển tiếp.**

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm rà soát để xử lý các nội dung liên quan trong việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trước ngày Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có hiệu lực thi hành (ngày 01/01/2018) để thực hiện theo quy định tại Điều 136 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, trong đó:

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập đã được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết trước ngày 01/01/2018 mà chưa thực hiện ký Hợp đồng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết:

1.1. Đơn vị được thực hiện các công việc tiếp theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP nếu thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 56, Khoản 1 Điều 57, Khoản 1 Điều 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và đáp ứng các yêu cầu quy định tại Khoản 2 Điều 55 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

1.2. Đơn vị không được tiếp tục thực hiện kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết nếu không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 56, Khoản 1 Điều 57, Khoản 1 Điều 58 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công hoặc không đáp ứng các yêu cầu quy định tại Khoản 2 Điều 55 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Đối với Hợp đồng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đã ký trước ngày 01/01/2018 phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết, cụ thể:

- Đơn vị sử dụng tài sản nhà nước (nay gọi là tài sản công) vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết phải là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, có đủ điều kiện theo quy định của Chính phủ được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Điểm a, Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước (sau đây gọi là Nghị định số 52/2009/NĐ-CP); Khoản 1, Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 04/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định số 04/2016/NĐ-CP).

- Yêu cầu về việc sử dụng tài sản nhà nước vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết tại thời điểm ký Hợp đồng phải đảm bảo đáp ứng theo quy định tại: Điều 32 Luật Quản lý sử dụng tài sản nhà nước; Điều 42, Điều 43, Điều 44 Nghị định số 52/2009/NĐ-CP; Khoản 3, Điều 2 Nghị định số 04/2016/NĐ-CP; Điều 24, Điều 25, Điều 26 Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP; Điều 12 đến Điều 16 Nghị định số 04/2016/NĐ-CP và các văn bản pháp lý có liên quan.

- Thẩm quyền phê duyệt việc sử dụng tài sản nhà nước vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo đúng quy định tại Điều 11 Quyết định số 126/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và các Văn bản pháp luật có liên quan (Nghị định số 52/2009/NĐ-CP; Nghị định số 04/2016/NĐ-CP và các văn bản pháp luật chuyên ngành liên quan...).

Trường hợp pháp luật chuyên ngành trong các lĩnh vực khác nhau có quy định về việc sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết khác so với Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, các quy định của Chính phủ: Số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009; Số 04/2016/NĐ-CP ngày 06/01/2016; Quyết định số 126/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND thành phố Hà Nội và các văn bản hướng dẫn có liên quan thì các cơ quan, đơn vị rà soát để áp dụng văn bản pháp luật theo quy định, trong đó: (i) Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề, thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn; (ii) Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật về cùng một vấn đề do cùng một cơ quan ban hành mà có quy định khác nhau, thì áp dụng quy định của văn bản được ban hành sau.

Đơn vị sự nghiệp công lập được tiếp tục thực hiện theo Hợp đồng đã ký sau khi rà soát phù hợp với quy định nêu trên. Việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết

phát sinh từ ngày 01/01/2018 được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP.

3. Đối với Hợp đồng kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết đã ký trước ngày 01/01/2018 nhưng không phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết thì Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm chấm dứt Hợp đồng để quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, các Văn bản hướng dẫn có liên quan và nộp toàn bộ số tiền thu được từ các hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết vào Ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 4, Điều 15 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Tài chính để phối hợp giải quyết hoặc báo cáo UBND Thành phố đối với những nội dung vượt thẩm quyền.


Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
  - Bộ Tài chính (Cục QLCS);
  - UBND Thành phố;
  - Đ/c Giám đốc Sở;
  - Các đ/c PGĐ STC;
  - Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
  - Lưu: VT, QLCSH.Phương
- } Để  
báo  
cáo

(19586)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**SỞ  
TÀI CHÍNH**

**Nguyễn Việt Hà**

## Phụ lục

(Kèm theo Văn bản số 55M/STC-QLCS ngày 20/ 8/2019 của Sở Tài chính)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÊN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
CÔNG LẬP      -----

Số:      /....-ĐA

Hà Nội, ngày .... tháng .... năm 20...

### ĐỀ ÁN

**Sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào  
mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết<sup>1</sup>**

#### I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

##### 1. Cơ sở pháp lý

- + Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- + Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- + Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- + Một số căn cứ khác có liên quan đến việc sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết, như: Quyết định của cấp có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị; các Văn bản pháp quy chuyên ngành làm cơ sở xây dựng Đề án,...

##### 2. Cơ sở thực tiễn.

- a) Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị (Tóm tắt về chức năng, nhiệm vụ của đơn vị trên cơ sở theo Quyết định của cấp có thẩm quyền quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của đơn vị).
- b) Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị (Báo cáo mô tả về cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị).
- c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo.
  - + Đơn vị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất và 3-5 năm tiếp theo về các chỉ tiêu số lượng/khối lượng từng loại sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa; doanh thu, chi phí, chênh lệch thu - chi đối với từng từng loại sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa;...
  - + Đối với đơn vị có nhiều loại sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa thì mục này báo cáo theo số liệu tổng hợp, số liệu chi tiết lập thành Phụ lục đính kèm Đề án.

#### II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

<sup>1</sup> Lưu ý: Đơn vị sự nghiệp công lập xác định rõ nhu cầu sử dụng tài sản công vào mục đích hoặc kinh doanh, hoặc cho thuê hoặc liên doanh, liên kết để lập Đề án.

## **1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị.**

a) Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị theo các nhóm tài sản:

Căn cứ hồ sơ, tài liệu, sổ sách kế toán về tài sản công của đơn vị tại thời điểm gần nhất với thời điểm lập Đề án (thời điểm kết thúc Quý, Năm) và số liệu tài liệu tài sản công của đơn vị trong cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để lập báo cáo tổng hợp số liệu về toàn bộ tài sản công hiện có của đơn vị theo từng nhóm tài sản (Tên loại tài sản theo từng nhóm, số lượng, nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế, giá trị còn lại), trong đó:

+ Nhà làm việc, công trình sự nghiệp, nhà ở công vụ và tài sản khác gắn liền với đất.

+ Quyền sử dụng đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở công vụ.

+ Xe ô tô và phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị.

+ Quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu.

+ Tài sản khác.

b) Tài sản đang sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết:

+ Đối với những đơn vị sự nghiệp công lập đã sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết (*kể cả các đơn vị hiện đã chấm dứt sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết theo quy định do chưa có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc nội dung Đề án đã được duyệt không phù hợp quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP*), thực hiện báo cáo kết quả sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết của 03 năm liền trước năm xây dựng đề án, trong đó:

+ Chung loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, thời hạn sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

+ Hình thức/phương thức sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết (Đơn vị báo cáo rõ hình thức/phương thức sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật hiện hành được cấp có thẩm quyền phê duyệt, như: cho thuê theo hình thức đấu giá hay trực tiếp; liên doanh, liên kết không thành lập hay có thành lập pháp nhân mới...);

+ Doanh thu, chi phí, nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi; tỷ trọng doanh thu từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết trong tổng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị; tỷ trọng tiền do ngân sách nhà nước cấp trong tổng dự toán chi hàng năm của đơn vị,.....

+ Đối với những đơn vị chưa sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết thì tại mục này báo cáo "*Từ trước tới nay đơn vị không sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết*" và chịu trách nhiệm về báo cáo của đơn vị.

## **2. Phương án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết**

a) Phương án sử dụng tài sản công tại đơn vị:

- Tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết: Báo cáo đầy đủ các tài sản đơn vị đề xuất sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết trong thời gian tới (chủng loại, số lượng; tỷ lệ nguyên giá tài sản sử dụng vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết so với tổng nguyên giá tài sản đơn vị đang quản lý, sử dụng; phương án sử dụng đất khi sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết...).

Đối với đơn vị sử dụng nhiều tài sản vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết thì mục này báo cáo theo số liệu tổng hợp, số liệu chi tiết lập thành Phụ lục đính kèm Đề án.

Giá cho thuê tài sản công, giá trị tài sản công sử dụng góp vốn liên doanh, liên kết với các đối tác phải được xác định theo cơ chế thị trường và tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan.

Riêng đối với tài sản là giá trị thương hiệu của đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện góp vốn liên doanh, liên kết: Tỷ lệ góp vốn bằng giá trị thương hiệu của đơn vị trong tổng giá trị liên doanh, liên kết ban đầu được ổn định trong suốt quá trình hoạt động của liên doanh, liên kết, kể cả trong trường hợp mở rộng quy mô hoặc tăng vốn hoạt động của cơ sở liên doanh, liên kết.

- Sự cần thiết của việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập cần nghiên cứu, phân tích, đánh giá nhu cầu thị trường về sử dụng các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và khả năng cung cấp của đơn vị (sau khi đáp ứng đầy đủ, kịp thời các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao), những lợi ích có khả năng thu được đối với Nhà nước, đơn vị và xã hội khi sử dụng tài sản công tại đơn vị vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để xác định sự cần thiết sử dụng tài sản công tại đơn vị mình vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

+ Đồng thời, nêu rõ áp dụng theo trường hợp nào quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh), Khoản 1 Điều 57 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê), Khoản 1 Điều 58 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết), cụ thể: (i) Tài sản được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao nhưng chưa sử dụng hết công suất; (ii) Tài sản được đầu tư xây dựng, mua sắm theo dự án được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt để phục vụ hoạt động kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết mà không do ngân sách nhà nước đầu tư; (iii) Việc sử dụng tài sản để liên doanh, liên kết đem lại hiệu quả cao hơn trong việc cung cấp dịch vụ công theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

+ Thời gian thực hiện kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết: Trên cơ sở phương án tài chính của Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết để xác định, đề xuất thời gian thực hiện kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết phù hợp quy định pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật liên quan, đảm bảo thu hồi đủ các khoản chi phí đầu tư bỏ ra và có lãi, giải quyết hài hòa, đúng quy định lợi ích giữa Nhà nước và nhà đầu tư, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản Nhà nước giao, không làm mất đi quyền sở hữu về tài sản công.

- Hình thức/phương thức sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết: Đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ các hình thức/phương thức sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và thực tế sử dụng tài sản công của đơn vị để đề xuất hình thức/phương thức sử dụng tài sản công phù hợp, cụ thể:

❖ *Các hình thức cho thuê tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo các hình thức sau:*

+ Đấu giá áp dụng đối với gói cho thuê tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản có giá trị lớn. Việc đấu giá cho thuê tài sản được thực hiện theo quy định tại các khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 24 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP và pháp luật về đấu giá tài sản;

+ Cho thuê trực tiếp áp dụng trong các trường hợp sau: (i) Tài sản là phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị; (ii) Cho thuê từng hạng mục thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp (hội trường, phòng họp, phòng hội thảo, phòng thí nghiệm, phòng điều trị...) trong thời gian dưới 15 ngày hoặc từ 15 ngày trở lên nhưng không liên tục.

❖ *Các hình thức sử dụng tài sản công để liên doanh, liên kết quy định tại Khoản 4, Điều 47 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, gồm:*

+ Hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới, các bên sử dụng tài sản của mình để thực hiện liên doanh, liên kết và tự quản lý, sử dụng tài sản của mình, tự bảo đảm các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và được chia kết quả từ hoạt động liên doanh, liên kết theo hợp đồng;

+ Hình thức liên doanh, liên kết không thành lập pháp nhân mới, các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng góp tài sản hoặc góp vốn để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết; các tài sản này được các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng kiểm soát việc quản lý, sử dụng;

+ Hình thức liên doanh, liên kết hình thành pháp nhân mới, các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng góp tài sản hoặc góp vốn để đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết; pháp nhân mới có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật và Hợp đồng liên doanh, liên kết.

- Phương án tài chính của việc kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết:

+ Đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ nhu cầu thị trường, thực tiễn hoạt động và khả năng đáp ứng của đơn vị để xây dựng phương án tài chính của hoạt động kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết theo quy định, như:

❖ *Các chi phí phải thanh toán khi sử dụng tài sản công tại đơn vị vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết, như: Các khoản chi phí cố định (Chi phí khấu hao tài sản cố định, phí phí tiền lương theo thời gian,...); Các khoản chi phí biến đổi (Chi phí nguyên nhiên vật liệu, vật tư, hàng hóa; chi phí tiền lương theo sản phẩm/dịch vụ,...)*

❖ *Các doanh thu và thu nhập thu được khi sử dụng tài sản công tại đơn vị vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết, như: Tiền thu từ cho thuê tài sản công; Tiền thu từ cung cấp sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa; Thu nhập khác;...*

❖ *Chênh lệch thu - chi từ hoạt động kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết từng thời kỳ và cả chu kỳ hoạt động của Đề án.*

+ Khối lượng, đơn giá của từng sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa làm cơ sở xác định doanh thu, chi phí và hiệu quả hoạt động hàng năm và cả chu kỳ hoạt động do đơn vị dự kiến tính toán, báo cáo tại Đề án phải có căn cứ phù hợp chứng minh, đảm bảo tính khả thi cao. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập chịu trách nhiệm về các căn cứ tính toán, xây dựng phương án tài chính và các nội dung tại Đề án báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

b) Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết:

- Dự kiến doanh thu, chi phí, số nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi, tỷ trọng nguồn thu từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết trong tổng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

Căn cứ phương án tài chính của Đề án, đơn vị thực hiện đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết thông qua các chỉ tiêu tổng quát về doanh thu, chi phí, số nộp ngân sách nhà nước, chênh lệch thu chi, tỷ trọng nguồn thu từ việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết trong tổng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị trong 1 năm và trong cả chu kỳ thực hiện Đề án.

- Dự kiến số tiền do ngân sách nhà nước cấp và tỷ trọng tiền do ngân sách nhà nước cấp trong tổng dự toán chi hàng năm của đơn vị trong thời gian sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết.

- Số lượng, chất lượng, mức giá dịch vụ sự nghiệp công dự kiến: Đơn vị sự nghiệp công lập tổng hợp, đánh giá khái quát về số lượng, chất lượng, mức giá dịch vụ sự nghiệp công dự kiến khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết, so sánh với các chỉ tiêu tương ứng trước khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết để làm rõ hiệu quả phương án kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết (Mức tăng về số lượng/chất lượng dịch vụ, mức cạnh tranh về giá dịch vụ)

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Căn cứ phương án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh/cho thuê/liên doanh, liên kết nêu trên, đơn vị sự nghiệp công lập đề xuất kiến nghị các nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của từng cơ quan (HĐND Thành phố, UBND Thành phố,...) trong việc phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ**

(nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)